

# Phòng, chống lạm dụng lao động trẻ em góp phần thúc đẩy việc thực hiện quyền trẻ em ở Việt Nam

Phan Thị Lan Phương\*

*Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt nam*

Nhận ngày 20 tháng 9 năm 2014

Chỉnh sửa ngày 28 tháng 11 năm 2014; Chấp nhận đăng ngày 18 tháng 12 năm 2014

**Tóm tắt:** Bài viết tập trung làm rõ các khái niệm trẻ em, quyền trẻ em và lao động trẻ em, đồng thời phân tích các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về lao động trẻ em và những vướng mắc trong quá trình thực thi các quy định đó trong thực tiễn. Bên cạnh đó, bài viết cũng chỉ ra một số nguyên nhân và những giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống lạm dụng lao động trẻ em

*Từ khóa:* Quyền trẻ em; lao động trẻ em; lạm dụng lao động trẻ em.

Lao động là hoạt động không thể thiếu để con người duy trì sự sống và phát triển. Lao động còn được hiểu là hoạt động tạo ra của cải vật chất hay tinh thần<sup>1</sup>; lao động là hoạt động có ý chí, có mục đích của con người tác động vào thế giới xung quanh để tạo ra những giá trị vật chất và tinh thần nhằm thoả mãn nhu cầu ngày càng đa dạng của mình.

Lao động trẻ em là vấn đề được nhà nước đặc biệt quan tâm, Việt Nam là nước đầu tiên ở châu Á và là nước thứ hai trên thế giới phê chuẩn công ước quốc tế về quyền trẻ em; trẻ em là những công dân đặc biệt của xã hội cần được nhà nước và xã hội dành sự ưu tiên và tạo môi trường lành mạnh để phát triển toàn diện về thể chất và trí tuệ. Nhưng trên thực tế tình trạng lạm dụng lao động diễn ra phổ biến.

## 1. Khái niệm trẻ em, quyền trẻ em và lao động trẻ em

Trẻ em là một thuật ngữ dùng để chỉ một nhóm xã hội thuộc về một độ tuổi nhất định trong giai đoạn đầu phát triển của con người, về vị thế xã hội, trẻ em là một nhóm thành viên xã hội mà ngày càng có khả năng hội nhập xã hội với tư cách là những chủ thể tích cực, có ý thức, nhưng cũng cần được gia đình và xã hội quan tâm bảo vệ, chăm sóc.

Khái niệm trẻ em được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau, nhưng dưới góc độ pháp lý trẻ em được xác định theo độ tuổi và độ tuổi của trẻ em tùy thuộc vào sự quy định của mỗi quốc gia và từng lĩnh vực mà trẻ em tham gia, nhưng về cơ bản trẻ em theo quy định của Công ước quốc tế về quyền trẻ em, trẻ em là những người chưa đủ 18 tuổi<sup>2</sup>; Theo quy định của pháp luật

\* ĐT: 84-4-37549853

Email: phanphuong503@yahoo.com.vn

<sup>1</sup> Từ điển tiếng Việt thông dụng, NXB Đà Nẵng, năm 2002.

<sup>2</sup> Xem Điều 1 công ước quốc tế về quyền trẻ em của Liên hợp quốc năm 1989.

Việt Nam trẻ em là những người chưa đủ 16 tuổi<sup>3</sup>. Như vậy, khái niệm quyền trẻ em được hiểu là những đặc quyền tự nhiên mà trẻ em được hưởng, được làm, được tôn trọng và thực hiện nhằm đảm bảo sự sống còn, tham gia và phát triển toàn diện.

Thể chế hóa nội dung của quyền trẻ em trong các văn bản quy phạm pháp luật là một trong những biện pháp nhằm đảm bảo cho trẻ em không chỉ là người trực tiếp tiếp thu thụ động tình thương, lòng tốt của bất cứ ai mà còn có thể trở thành chủ thể của quyền. Theo quy định của Công ước quốc tế về quyền trẻ em thì quyền trẻ em gồm có các nhóm quyền cơ bản: quyền sống còn, quyền được phát triển, quyền được bảo vệ và quyền được tham gia. Trong các nhóm quyền đó quyền được phát triển là các điều kiện để trẻ em có thể phát triển đầy đủ nhất về tinh thần, đạo đức, được học tập, vui chơi; Quyền được bảo vệ bao gồm tất cả các quy định trẻ em phải được chống lại tất cả các hình thức bóc lột lao động.

Lao động là hiện tượng xã hội nảy sinh, biến đổi và phát triển trong hoàn cảnh lịch sử, kinh tế, xã hội cụ thể. Qua nghiên cứu, chúng tôi định nghĩa khái niệm lao động như sau:

Lao động là hoạt động có ý chí, có mục đích của con người tác động vào thế giới xung quanh để tạo ra những giá trị vật chất và tinh thần nhằm thoả mãn nhu cầu ngày càng đa dạng của mình.

Đặc điểm cơ bản, quan trọng nhất của lao động là tính tích cực và tính mục đích của hoạt động chế tạo, sử dụng các công cụ, phương tiện để thực hiện các chức năng nhất định. Lao động có chức năng cơ bản là tạo ra sản phẩm đáp ứng nhu cầu vật chất và nhu cầu tinh thần của sự phát triển cá nhân và xã hội. Quá trình lao động là con đường, là cơ chế và là nhân tố quyết định sự phát triển nhân cách của chủ thể lao động.

Từ khái niệm trẻ em và khái niệm lao động như trên, chúng ta có thể xây dựng khái niệm lao động trẻ em là lao động do trẻ em thực hiện. Còn trẻ em là người như thế nào thì được xác định theo độ tuổi, mà độ tuổi này lại phụ thuộc vào quy định pháp luật của từng quốc gia khác nhau.

Hiện nay khái niệm lao động trẻ em theo cách hiểu của Công ước Quốc tế về quyền trẻ em năm 1989 “Lao động trẻ em là người lao động chưa đủ 18 tuổi trừ trường hợp luật pháp áp dụng với trẻ em đó quy định tuổi trưởng thành sớm hơn”.

Bộ luật lao động Việt Nam không đưa ra định nghĩa về lao động trẻ em mà chỉ định nghĩa về lao động chưa thành niên theo quy định tại Điều 6 Bộ luật lao động “Người lao động là người ít nhất đủ 15 tuổi có khả năng giao kết hợp đồng lao động”, Điều 119 quy định “lao động chưa thành niên là lao động dưới 18 tuổi” [1]. Trong luật bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định độ tuổi là 16 tuổi trở xuống. Như vậy, pháp luật Việt Nam đã bao hàm lao động trẻ em trong khái niệm người lao động chưa thành niên nhằm bảo vệ chung với những người chưa có năng lực pháp luật và năng lực hành vi đầy đủ.

Trẻ em là đối tượng được phép tham gia lao động nhưng là lao động đặc biệt vì phải tuân theo những mục đích và tính chất lao động riêng biệt để đảm bảo quyền học tập, phát triển, quyền bảo vệ của trẻ em.

Theo quan điểm của Tổ chức lao động quốc tế (ILO) thì khái niệm Lao động trẻ em đòi hỏi ngoài góc độ độ tuổi, còn phải tiếp cận từ góc độ tính chất công việc mà chủ thể phải làm:

Về độ tuổi ILO cho rằng trẻ em là người dưới 18 tuổi; Về tính chất công việc, lao động trẻ em bao gồm những công việc có ảnh hưởng tiêu cực tới sự phát triển toàn diện của trẻ em.

Với cách lập luận như trên, ILO cho rằng “Lao động trẻ em là thuật ngữ chỉ tình trạng trẻ em (những người dưới 18 tuổi) phải trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia làm những công việc

<sup>3</sup> Xem Điều 1 Luật bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004.

nặng nhọc, độc hại hay nguy hiểm, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển về thể lực, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và xã hội của trẻ; hoặc phải làm việc quá nhiều hay ở độ tuổi quá nhỏ, khiến các em không có thời gian cần thiết để học tập và vui chơi”.

Không phải trẻ em nào cứ tham gia làm việc đều được coi là lao động trẻ em vì hiện nay chưa có sự phân biệt rõ ràng giữa “lao động trẻ em” và “trẻ em tham gia làm việc”. Trẻ em tham gia làm việc là những trẻ em làm các công việc không làm hại tới việc phát triển thể chất, học hành và vui chơi; có thể góp phần vào sự phát triển lành mạnh của trẻ em. Lao động trẻ em là trường hợp trẻ em làm những công việc quá sức, quá nặng nhọc đối với độ tuổi của trẻ; Trẻ em làm việc dưới sự giám sát của người lớn và bị lạm dụng; phải làm việc nhiều giờ, bị hạn chế hoặc không có thời gian đi học, vui chơi nghỉ ngơi; Môi trường làm việc độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe và cuộc sống và sự phát triển của các em; Trẻ em bị bắt buộc làm việc, dễ bị lạm dụng về tinh thần thể chất và tình dục.

Trong bài viết này chúng tôi tiếp cận “lao động trẻ em” với những trường hợp trẻ em dưới 15 tuổi và làm việc quá 4 giờ một ngày hoặc đảm nhiệm các công việc nguy hiểm độc hại, công việc cấm trẻ em tham gia, từ đó góp phần làm giảm thiểu tình trạng lạm dụng lao động trẻ em góp phần bảo đảm thực hiện các quyền trẻ em.

## **2. Thực trạng pháp luật và thực hiện pháp luật về lao động trẻ em**

### *2.1. Thực trạng pháp luật về lao động trẻ em ở Việt Nam hiện nay*

Các văn bản pháp luật Việt Nam đã quy định tương đối đầy đủ cơ sở pháp lý để tạo mọi điều kiện bảo vệ, ngăn chặn tình trạng lao động trẻ em, nhưng tình trạng trẻ em bị bóc lột sức

lao động và không có một môi trường an toàn, lành mạnh để phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần vẫn diễn ra.

Bộ luật lao động năm 2012 tại chương XI – Lao động chưa thành niên quy định về việc sử dụng lao động trẻ em, trong đó nghiêm cấm sử dụng lao động dưới 15 tuổi; người sử dụng lao động chỉ được sử dụng người từ đủ 13 tuổi đến đủ 15 và làm các công việc nhẹ theo danh mục quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bao gồm các công việc: diễn viên, múa, hát, xiếc, sân khấu (kịch, tuồng, chèo, cải lương, múa rối v.v), điện ảnh; các nghề truyền thống như chằm men gốm, cưa vỏ trai, vẽ tranh sơn mài; các nghề thủ công mỹ nghệ: thêu ren, mộc mỹ nghệ; vận động viên năng khiếu: thể dục dụng cụ, bơi lội, điền kinh (trừ tạ xích), bóng bàn, cầu lông, bóng rổ, bóng ném, bi a, bóng đá, các môn võ, đá cầu, cầu mây, cờ vua, cờ tướng. Luật này còn quy định khi sử dụng người từ đủ 13 tuổi đến dưới 15 tuổi thì người sử dụng lao động phải ký kết hợp đồng lao động bằng văn bản với người đại diện theo pháp luật và phải được sự đồng ý của người từ đủ 13 tuổi đến dưới 15 tuổi; phải bố trí giờ làm việc không ảnh hưởng đến giờ học tại trường học của trẻ em; phải bảo đảm điều kiện làm việc, an toàn lao động, vệ sinh lao động phù hợp với lứa tuổi. Không được sử dụng lao động là người dưới 13 tuổi làm việc trừ một số công việc cụ thể do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định.

Bộ luật Lao động năm 2012 cũng quy định tại Điều 165 các công việc và nơi làm việc cấm sử dụng lao động là người chưa thành niên (dưới 18 tuổi). Theo đó, những công việc bị cấm là: mang, vác, nâng các vật nặng vượt quá thể trạng của người chưa thành niên; sản xuất, sử dụng hoặc vận chuyển hóa chất, khí gas, chất nổ; bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, máy móc; phá dỡ các công trình xây dựng; nấu, thổi, đúc, cán,

dập, hàn kim loại; lặn biển, đánh bắt cá xa bờ; công việc khác gây tổn hại cho sức khỏe, an toàn hoặc đạo đức của người chưa thành niên. Luật này còn quy định những nơi làm việc bị cấm bao gồm: dưới nước, dưới lòng đất, trong hang động, trong đường hầm; công trường xây dựng; cơ sở giết mổ gia súc; sòng bạc, quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke, khách sạn, nhà nghỉ, phòng tắm hơi, phòng xoa bóp; nơi làm việc khác gây tổn hại đến sức khỏe, sự an toàn và đạo đức của người chưa thành niên... [1].

Bộ luật hình sự năm 1999 quy định về lao động trẻ em dưới dạng tội phạm vi phạm quy định về sử dụng lao động trẻ em: Tội vi phạm quy định về sử dụng lao động trẻ em xâm hại đến an toàn đối với sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần của trẻ em. Việc sử dụng trẻ em vào những công việc nặng nhọc, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với các chất độc hại sẽ làm ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần của trẻ em (Điều 228) [2].

Luật bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em: quy định tại điều 6 khoản 7 nghiêm cấm việc lạm dụng lao động trẻ em, sử dụng lao động trẻ em làm công việc nặng nhọc, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với chất độc hại, làm những công việc khác trái với quy định của pháp luật về lao động (Điều 6 khoản 7) [3].

Bên cạnh đó, Điều 2 Luật phòng chống bạo lực gia đình quy định về Các hành vi bạo lực gia đình trong đó có hành vi cưỡng ép thành viên gia đình lao động quá sức, đóng góp tài chính quá khả năng của họ; kiểm soát thu nhập của thành viên gia đình nhằm tạo ra tình trạng phụ thuộc về tài chính.

Ngoài ra còn có một số các văn bản khác quy định về lao động trẻ em, bao gồm Nghị định số 91/2011/NĐ - CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định về việc xử phạt hành vi lạm dụng sức lao động trẻ em, sử dụng trẻ

em làm công việc nặng nhọc, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với chất độc hại, làm những công việc trái với quy định pháp luật [4]; Quyết định số 19/2004/QĐ - TTg về việc phê duyệt chương trình ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm hại tình dục, trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm giai đoạn 2004- 2010 với mục tiêu nâng cao nhận thức và hành động của toàn xã hội trong việc bảo vệ trẻ em làm ngăn ngừa và giảm dần số trẻ em lang thang kiếm sống và trẻ em lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm tạo điều kiện để trẻ em được bảo vệ, chăm sóc và phát triển toàn diện [5]; Quyết định số 267/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Quốc gia Bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015 nhằm tạo dựng môi trường sống lành mạnh, tất cả trẻ em đều được bảo vệ giảm thiểu và loại bỏ các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em và giảm thiểu tình trạng trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt khó khăn [6]; Thông Tư 10/2013/TT-BLĐTBXH quy định danh mục các công việc và nơi làm việc cấm sử dụng lao động là người chưa thành niên [7]; Thông tư số 11/2013/TT-BLĐTBXH quy định danh mục công việc nhẹ được sử dụng người dưới 15 tuổi làm việc [8].

## 2.2. Tình hình lạm dụng lao động trẻ em ở Việt Nam hiện nay

Hiện nay ở Việt Nam có khoảng 1,75 triệu trẻ em từ 5 đến 15 tuổi là lao động trẻ em, trong đó một phần ba trẻ em có thời gian làm việc trên 7 giờ một ngày hoặc trên 42 giờ một tuần, số thời gian làm việc kéo dài làm ảnh hưởng đến việc học tập của các em, nhiều trẻ em không được đi học<sup>4</sup>. Số đông lao động trẻ em làm công việc giúp việc gia đình do tính chất công việc là thời gian làm việc kéo dài và thường xuyên nên không thể đến trường học<sup>5</sup>;

<sup>4</sup> Số liệu điều tra quốc gia về lao động trẻ em của Bộ lao động thương binh xã hội năm 2012, công bố ngày 14/3/2014.

<sup>5</sup> 7,1% lao động làm nghề giúp việc gia đình dưới 18 tuổi.

bộ phận trẻ em sống ở nông thôn, làm việc trong ngành nông nghiệp và phụ giúp gia đình không được trả lương. Trong số đó có khoảng 30.000 trẻ em còn tham gia lao động trong những công việc nặng nhọc, độc hại như làm việc trong điều kiện lao động ngoài trời, đi lại nhiều dễ bị tai nạn, môi trường làm việc có hóa chất gây hại, làm việc trong hầm mỏ nên lao động trẻ em gặp những tổn thương làm ảnh hưởng đến sự phát triển thể chất<sup>6</sup>.

Độ tuổi tham gia lao động của trẻ em sớm thường bắt đầu từ 12 tuổi trở lên vì vậy việc tham gia lao động ảnh hưởng đến tình hình học tập có khoảng 55% trẻ em không đi học, tham gia lao động sớm cũng ảnh hưởng đến sự phát triển thể chất của trẻ em<sup>7</sup>; lao động trẻ em tham gia vào nhiều lĩnh vực, địa điểm lao động đa dạng, trẻ em tham gia vào khoảng 120 lĩnh vực lao động những trẻ em bị bóc lột sức lao động chủ yếu làm việc trong các cơ sở sản xuất không phép, trái pháp luật dưới hình thức lao động giúp đỡ gia đình trong vai trò là con cháu, họ hàng; hoặc làm việc tại các bãi vàng, khai thác than, làm việc tại các cơ sở may, lao động trẻ em còn tham gia làm việc trong dịch vụ nhà hàng. Lao động trẻ em tham gia vào các quan hệ lao động thường không được ký kết hợp đồng lao động bằng văn bản. Người sử dụng lao động lợi dụng những điểm này để bóc lột sức lao động của trẻ em, đồng thời khi xảy ra tranh chấp cũng không có cơ sở pháp lý để xử lý người vi phạm và bảo vệ quyền của trẻ em. Hợp đồng miệng là hình thức phổ biến trong các quan hệ lao động trong thực tế đối với trẻ em, cho nên không có ràng buộc về mặt pháp lý giữa người sử dụng lao động với lao động trẻ em vì vậy mọi vi phạm pháp luật về sử dụng lao động trẻ em khó phát hiện, không có cơ sở

chứng minh trẻ em bị bóc lột sức lao động<sup>8</sup>. Điều này trái với quy định của Công ước quốc tế về quyền trẻ em, xâm phạm đến quyền phát triển và quyền bảo vệ của trẻ em. Đồng thời trái với quy định tại điều 12 Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004: Trẻ em có quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất, trí tuệ và đạo đức; vi phạm nghiêm trọng việc: lạm dụng lao động trẻ em, sử dụng lao động trẻ em làm công việc nặng nhọc, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với công việc có tính chất độc hại, làm những công việc trái với quy định khác của pháp luật về lao động.

### 3. Một số nguyên nhân và giải pháp cơ bản nhằm phòng, chống lạm dụng lao động trẻ em

#### 3.1. Một số nguyên nhân của sự lạm dụng lao động trẻ em

Sự lạm dụng lao động trẻ em xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó phải kể đến một số nguyên nhân cơ bản dưới đây:

Một là, độ tuổi trẻ em trong luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em chưa thống nhất với quy định về của lao động chưa thành niên trong Bộ luật lao động và độ tuổi trẻ em theo quy định của tổ chức ILO vì vậy các cơ quan chức năng gặp nhiều khó khăn trong việc theo dõi, kiểm soát, thống kê và đánh giá về lao động trẻ em.

Hai là, hệ thống pháp luật hiện hành chưa quy định cụ thể về quyền hạn, trách nhiệm của các chủ thể quản lý trong việc phòng ngừa, xóa bỏ lao động trẻ em; còn thiếu những quy định cụ thể về cơ chế phát hiện, tố giác, xử lý vi phạm lao động trẻ em.

Ba là, việc xử lý những trường hợp lạm dụng lao động trẻ em còn nhẹ, chủ yếu mới

<sup>6</sup> Kết quả điều tra của ILO về lao động trẻ em công bố tháng 3 năm 2014.

<sup>7</sup> Việc lao động sớm khiến trẻ em dễ bị tổn thương, gặp nhiều rủi ro về thể chất, thiếu tự tin, khó hòa nhập xã hội.

<sup>8</sup> Xem Hoàng Thị Kim Quế, đề tài NCKH - Mã số NQ0809 - ĐHQGHN - hoàn thiện pháp luật về bảo đảm quyền của các nhóm xã hội dễ bị tổn thương.

dừng lại ở mức xử phạt hành chính, rất ít vụ bị xử lý hình sự do vi phạm pháp luật lao động trẻ em. Chính quyền địa phương còn chậm phát hiện và xử lý những trường hợp sử dụng lao động trẻ em, chỉ những vụ việc xảy ra hậu quả nghiêm trọng mới được bị phát hiện và xử phạt.

Bốn là, các cơ quan chức năng còn gặp khó khăn trong việc xử lý những cơ sở sử dụng lao động trẻ em vì người sử dụng lao động không xuất trình được giấy tờ tùy thân của lao động trẻ em, nên chỉ căn cứ vào lời khai của các bên liên quan để xác định độ tuổi của các em. Tuy nhiên độ tuổi thường được khai tăng lên trên 15 tuổi vì vậy không đủ căn cứ để xử lý.

Năm là, do nhận thức và hiểu biết về Luật Lao động của trẻ em, gia đình và người sử dụng lao động còn hạn chế dẫn đến vi phạm các quy định về sử dụng lao động trẻ em<sup>9</sup>, nhiều gia đình quan niệm rằng sự tham gia của trẻ em trong công việc gia đình được coi là một phần của quá trình xã hội hóa, trẻ em cần phải lao động mới có thể phát triển trí tuệ và hình thành nhân cách vì vậy việc trẻ em tham gia lao động thường không được coi là lao động trẻ em.

Sáu là, trẻ em là người chưa phát triển hoàn thiện về thể chất và tinh thần vì vậy khi tham gia lao động thường dễ sai bảo mà hầu như không có sự phản kháng hay tự vệ. Mặt khác, tiền công trả cho người lao động là trẻ em thường thấp nên người sử dụng lao động đương nhiên ưu tiên lựa chọn lao động trẻ em.

### *3.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác phòng, chống lạm dụng lao động trẻ em*

Để ngăn chặn tình trạng lạm dụng lao động trẻ em một cách hiệu quả cần phải kết hợp đồng bộ nhiều giải pháp khác nhau, trong đó trước

hết phải kể đến việc hoàn thiện các quy định pháp luật về lao động trẻ em, cụ thể như sau:

Cần mở rộng phạm vi điều chỉnh của Điều 164 Luật Lao động năm 2012 về sử dụng lao động trẻ em, theo đó nội dung các quy định trong điều luật này không chỉ nhằm bảo vệ nhóm người lao động từ đủ 13 tuổi đến dưới 15 tuổi mà còn bảo vệ cả nhóm người lao động từ đủ 15 tuổi đến dưới 16 tuổi. Như vậy mới đảm bảo sự phù hợp với các quy định về độ tuổi được coi là trẻ em trong Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Bên cạnh đó, cũng cần nghiên cứu bổ sung thêm vào khoản 2 Điều 164 Bộ luật Lao động năm 2012 về điều kiện, quy trình tuyển dụng lao động trẻ em. Theo đó, cơ sở sử dụng lao động trẻ em phải làm đơn gửi cơ quan chức năng xin phép được tuyển dụng trẻ em vào làm việc, phải được xác nhận là công việc phù hợp với trẻ em và đảm bảo phải có sự đồng ý của cha mẹ trẻ em hoặc người giám hộ và cơ quan nhà nước thì mới được phép sử dụng lao động trẻ em.

Ngoài ra cần có những biện pháp chế tài nghiêm khắc hơn nữa đối với những trường hợp sử dụng lao động trẻ em trái pháp luật; bổ sung các quy định cụ thể về trách nhiệm pháp lý của các tổ chức, cá nhân có lỗi trong việc để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật lao động về sử dụng lao động trẻ em trong các văn bản pháp luật chuyên ngành. Đồng thời cần có bộ quy trình quản lý, đánh giá về lao động trẻ em để hướng dẫn thực hiện tại các địa phương...

Bên cạnh giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật về lao động trẻ em thì cần chú trọng đến các giải pháp khác, mà cụ thể là:

Thứ nhất, cần tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng chống lao động trẻ em, nhằm nâng cao hiểu biết pháp luật về lao động trẻ em trong cộng đồng, gia đình và người sử dụng lao động; đồng thời vận động các gia đình nghèo không để trẻ em phải lao

<sup>9</sup> Gia đình khó khăn về kinh tế nên cho con nghỉ học để đi làm, trẻ em học kém nên bỏ học đi làm, người sử dụng lao động vì lợi nhuận nên lạm dụng lao động trẻ em.

động kiếm sống. Phát huy vai trò của các tổ chức, cộng đồng và xã hội về việc phòng ngừa tình trạng sử dụng lao động trẻ em.

Thứ hai, tăng cường sự giám sát nhằm ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em phải lao động sớm, phải làm việc nặng nhọc; tăng cường thực hiện việc thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện sớm và xử lý nghiêm khắc, kịp thời những trường hợp vi phạm pháp luật về sử dụng lao động trẻ em; đồng thời gắn trách nhiệm của gia đình với những trường hợp trẻ em lao động sớm làm ảnh hưởng đến việc học và phát triển thể chất, trí tuệ; ngoài ra cần có các biện pháp can thiệp kiên quyết để trợ giúp trẻ em nghèo ra khỏi môi trường đang làm việc.

Thứ ba, phòng chống lao động trẻ em phải gắn liền với công tác xóa đói, giảm nghèo. Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ nhằm tạo việc làm và thu nhập ổn định đối với các gia đình nghèo, đảm bảo trẻ em được đi học; bên cạnh đó cần có những biện pháp hỗ trợ các gia đình nghèo ngay tại địa phương để giải quyết triệt để tình trạng di dân vì lý do kinh tế.

Và cuối cùng, cần tạo môi trường an toàn, thân thiện đối với lao động trẻ em nhằm loại bỏ hoặc giảm thiểu đến mức thấp nhất các nguy cơ gây tổn thương cho trẻ em.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ luật lao động năm 2012.
- [2] Bộ luật Hình sự sửa đổi năm 2009.
- [3] Luật bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004.
- [4] Nghị định số 91/2011/NĐ - CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.
- [5] Quyết định số 19/2004/QĐ - TTg về việc phê duyệt chương trình ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm hại tình dục, trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm giai đoạn 2004- 2010.
- [6] Quyết định số 267/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Quốc gia Bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015.
- [7] Thông Tư 10/2013/TT-BLĐTBXH quy định danh mục các công việc và nơi làm việc cấm sử dụng lao động là người chưa thành niên.
- [8] Thông tư số 11/2013/TT-BLĐTBXH quy định danh mục công việc nhẹ được sử dụng người dưới 15 tuổi làm việc.

## Prevention of Child Labor Abuse Contribute to Promote the Implementation of Children's Rights in Vietnam

Phan Thị Lan Phương

VNU School of Law, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam

**Abstract:** The article focuses on clarifying the concept of children, children's rights and children's labor, and analyses the Vietnam is legal provisions applicable on children's labor and the difficulties in implementing those regulations. Besides, the article also points out the main causes and potential solutions to enhance the effectiveness of the prevention of children's labor abuse.

**Keywords:** Children's right; children's labor; children's labor abuse.